TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2022.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Danh Út Nhỏ.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2022, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ Ng - sinh năm 1999, có mặt.
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh K.
2. Bị đơn: Ông Ngô Tuấn Th - sinh năm 1993, vắng mặt.
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ Ng như sau:

Bà kết hôn với ông Ngô Tuấn Th vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 08/3/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không có tiếng nói chung, vợ chồng thường hay cự cãi, ông Thanh chỉ lo chơi, cờ bạc, đá gà, không lo làm ăn và không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ tháng 02/2022, bà về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng bà ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay, vợ chồng bà không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm yêu

thương gì đối với ông Ngô Tuấn Th nên bà xin Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Tuấn Th.

Thời gian chung sống vợ chồng bà có 01 người con chung tên Ngô Thị Mỹ L – sinh ngày 01/7/2017, hiện đang sống chung với bà.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Ngô Tuấn Th.

Về con chung: Bà xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Ngô Tuấn Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 20/4/2022, bị đơn ông Ngô Tuấn Th thống nhất với lời trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung có. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông Thanh thừa nhận bản thân ông có chơi bời, nhậu nhẹt chút ít và từ tháng 02/2022, bà Trần Thị Mỹ Ng về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ông ly thân từ đó đến nay.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Ông Ngô Tuấn Th không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Mỹ Ng.

Về con chung: Ông Ngô Tuấn Th xin nuôi con chung tên Ngô Thị Mỹ L – sinh ngày 01/7/2017 và không yêu cầu bà Trần Thị Mỹ Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ngô Tuấn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị Mỹ Ng và ông Ngô Tuấn Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Ngô Tuấn Th là bị đơn trong vụ án, ông được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng ông vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Thanh.

[2]. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ Ng và ông Ngô Tuấn Th kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/2018, ngày 08/3/2018. Như vậy, Hội

đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Trần Thị Mỹ Ng và ông Ngô Tuấn Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Trần Thị Mỹ Ng và ông Ngô Tuấn Th là hôn nhân tự nguyện và vợ chồng ông bà có thời gian sống hạnh phúc khoảng 06 năm nhưng thời gian gần đây vợ chồng ông bà bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung dẫn đến phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Trần Thị Mỹ Ng cho rằng ông Thanh không lo làm ăn, lại ham chơi, cớ bạc, đá gà, không quan tâm chăm sóc vợ con vợ chồng nên thường nảy sinh cự cãi. Ông Thanh thừa nhận bản thân có chơi bời, nhậu nhẹt chút ít, ông Thanh và bà Ngọc đều thừa nhận từ tháng 02/2022, bà Ngọc về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng bà ly thân từ đó cho đến nay. Ngày 20/4/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Trần Thị Mỹ Ng cương quyết ly hôn. Xét thấy, nguyên nhân bà Ngọc xin ly hôn là do ông Thanh chơi cờ bạc, nhậu nhẹt dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và sống ly thân, điều này được ông Thanh thừa nhận. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Mỹ Ng tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Ngô Tuấn Th và cương quyết ly hôn cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử cho bà Trần Thị Mỹ Ng và ông Ngô Tuấn Th được ly hôn với nhau.

[4]. Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ Ng và ông Ngô Tuấn Th đều thừa nhận vợ chồng ông bà có con 01 người con chung tên Ngô Thị Mỹ L – sinh ngày 01/7/2017. Ông Ngô Tuấn Th và bà Trần Thị Mỹ Ng đều có yêu cầu xin nuôi con, hiện tại cháu Liên đang sống chung với bà Ngọc, do cháu chưa đủ 07 tuổi nên không thể ghi nhận nguyện vọng của cháu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian ly thân ông Thanh không chu cấp gì cho cháu Liên thể hiện ông không quan tâm đến cháu Liên. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Liên cho bà Trần Thị Mỹ Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Mỹ Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ Ng và ông Ngô Tuấn Th đều không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Trần Thị Mỹ Ng phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006763, ngày 16/3/202 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ Ng.

Về hôn nhân: Xử cho bà bà Trần Thị Mỹ Ng và ông Ngô Tuấn Th được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao con chung tên Ngô Thị Mỹ L – sinh ngày 01/7/2017 cho bà Trần Thị Mỹ Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Ngô Tuấn Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử miễn xét.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ Ng phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006763, ngày 16/3/202 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự có mặt vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang